# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Theo yêu cầu của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 941/TTPTQĐ-QL&PTQ ngày 17/04/2026 và Văn bản số 1010/TTPTQĐ-QL&PTQ ngày 22/04/2026)

Số: 19 /2026

1. Thửa đất số: 11,83,84,87 và một phần diện tích mương nước; Tờ bản đồ địa chính: 72, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

2. Diện tích: 22638.7m2; loại đất: DVH; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 72, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

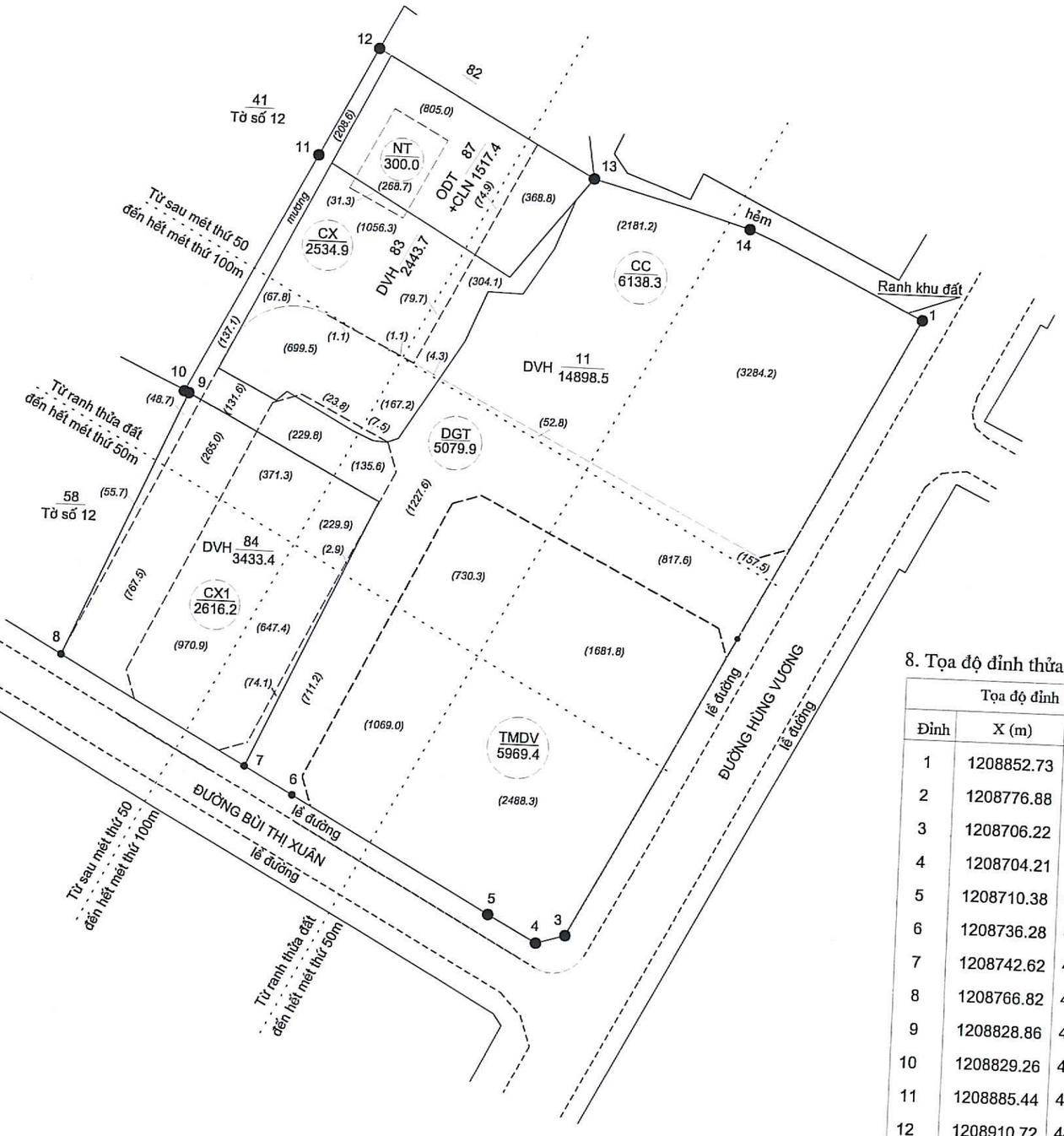
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5.....13,14,1) có diện tích là: 22638.7m2
- Ranh giới khu đất được xác định trên cơ sở bản vẽ " Trích lục và đo chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính" do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Khánh thực hiện và được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra nội nghiệp ngày 31/8/2017. Kèm theo Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 29/9/2017
- Theo Nghị Quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thì thửa đất thuộc vị trí 1 tiếp giáp đường Hùng Vương đoạn (đường 21/4 đến đường Cách Mạng Tháng 8) Và tiếp giáp đường Bùi Thị Xuân đoạn (đường 21/4 đến đường Hùng Vương)
- Bản vẽ này được thực hiện theo yêu cầu của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 1010/TTPTQĐ-QL&PTQ ngày 22/04/2026 )
(về việc rà soát cung cấp thông tin vị trí khu đất)

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:




: Ranh bản đồ địa chính

SKC 153/54884.5 : Loại đất / Số thửa / Diện tích Theo BĐĐC

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

| Tọa độ đỉnh thửa | | | Kích thước cạnh (m) |
|---|---|---|---|
| Đỉnh | X (m) | Y (m) | |
| 1 | 1208852.73 | 444433.99 | 85.48 |
| 2 | 1208776.88 | 444394.56 | 79.71 |
| 3 | 1208706.22 | 444357.71 | 6.95 |
| 4 | 1208704.21 | 444351.04 | 12.93 |
| 5 | 1208710.38 | 444339.69 | 53.28 |
| 6 | 1208736.28 | 444293.12 | 13.02 |
| 7 | 1208742.62 | 444281.75 | 49.92 |
| 8 | 1208766.82 | 444238.09 | 67.66 |
| 9 | 1208828.86 | 444265.09 | 1.17 |
| 10 | 1208829.26 | 444263.99 | 63.13 |
| 11 | 1208885.44 | 444292.80 | 28.41 |
| 12 | 1208910.72 | 444305.75 | 58.32 |
| 13 | 1208882.55 | 444356.82 | 37.88 |
| 14 | 1208872.28 | 444393.29 | 45.16 |
| 1 | 1208852.73 | 444433.99 | |

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Người kiểm tra: Võ Văn Bình
NGƯỜI TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN VĂN TƯỞNG

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026
CƠ QUAN TRÍCH LỤC
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

LÊ VĂN NGỌC